**Thúy Sơn**

Bên dòng sông Trà

Chào mừng các bạn đón đọc đầu sách từ dự án sách cho thiết bị di động  
  
*Nguồn:* [*http://vnthuquan.net/*](http://vnthuquan.net/)  
Tạo ebook: Nguyễn Kim Vỹ.

**MỤC LỤC**

[Bên dòng sông Trà](" \l "bm2)

**Thúy Sơn**

Bên dòng sông Trà

Từ con đường ở cuối nhà thờ ra, tôi mới đạp xe đến ngã ba giữa làng, con đường này thường gọi là "đường kiệu" dài chừng vài trăm thước cũng rộng rãi và cao ráo như con đường làng. Nó cũng là con đường độc nhất của họ Tiền Môn, mà con đường làng này cũng là con đường độc nhất của làng tôi. Khởi đầu từ dốc đê sông Trà Lý, đi qua giữa làng đến trước cửa đình làng An Liêm. Ở đây là con đường của thôn này, một lối đi vào xóm, còn một lối đi ra chợ cầu, có con đường dây thép liên tỉnh, từ Nam Định qua.  
  
Con đường làng tôi băng qua giữa làng, nên chia làng An Lập ra làm hai khụ Phía bên trái là khu tây, nên gọi là Tây Làng. Còn khu bên xóm nhà tôi là khu đông, nên có cái tên nôm na là xóm Bến Đông. Ở ngay bờ ao nhà tôi có một con sông đào, và cây cầu bắc ngang, bên kia cầu là xóm Đồng Bùi, thuộc xã An Liêm.  
  
Khi tôi đến gần cửa "Đình Đồng" thì thấy cụ Trùm Lý đang đứng ở dưới bụi tre bên đường hóng mát, tay cầm chiếc quạt nan phe phẩy. Trời tháng sáu, nắng hè chói chang, không một áng mây. Thỉnh thoảng mới có một cơn gió mồ côi lướt qua, chỉ đủ làm rung động những ngọn tre bên đường. Cụ Trùm Lý có thói quen, cứ buổi trưa hè nóng nực, cụ thường ra ngoài đường để đón gió.  
  
Cụ tuy đã xấp xỉ tuổi "nhĩ thoặn", nhưng hãy còn tráng kiện lắm, nước da hồng hào, tóc râu tuy đã nhuốm màu muối tiêu. Có thể nói chữ nghĩa cụ uyên thâm vào bực nhất trong vùng. Năm 1919 cụ có dự khoa thi Hương cuối cùng của triều đại Hán học, nhưng không đỗ. Cụ về làng làm Lý Trưởng, và làm Trùm Họ Tiền Môn, nên người làng quen gọi cụ là cụ "Trùm Lý". Đó là gọi tắt hai chức vụ Trùm họ và Lý trưởng. Làng tôi cũng như phần nhiều làng xã miền bắc, có cái tục lệ kiêng tên. Ít người dám gọi tên cúng cơm của nhau rạ Chẳng biết có phải là một mỹ tục hay không? Tôi chỉ thấy người ta gọi nhau là: ông Lý, ông Phó, ông Xã, ông Trùm...Thậm chí có những người không có địa vị trong họ, ngoài làng, thì người ta gọi bằng cái nghề của người đó, như nghề thợ mộc, thợ may, đóng cối... Cũng dược gọi là ông phó: phó mộc, phó may, phó cối ...  
  
Có người bảo trong làng có cả đống ông lý, ông phó, thì làm sao mà phân biệt được?  
  
Vâng! vì thế mới có danh xưng ông lý cựu, ông lý mới, ông lý cửu, ông lý bá...Cụ Trùm Lý cũng vậy người ta gọi cụ là cụ Trùm Lý, để phân biệt với với cụ Trùm Chánh, cụ Trùm Chỉ, cụ Trùm Phó...  
  
Công việc làng, việc nước, hay nói chung là các chức vị trong hương thôn, thì chỉ làm việc sau năm năm là mãn hạn. Còn nếu có khả năng, có sức làm mà "cố đấm ăn xôi" làm thêm năm, ba năm nữa để kiếm tí phẩm hàm, thì được gọi là ông Lý Cửu, hay ông Lý Bá. Tùy ở bằng sắc nhà Vua ban. Thí dụ chỉ là một hương chức trơn, không có bằng cấp gì, thì được thưởng hàm Cửu Phẩm Bá Hộ. Còn nếu có bằng cấp như Khóa Sinh, sau này là bằng Sơ Học trở lên, thì được thưởng hàm Cửu Phẩm Văn Giai.  
  
Phẩm hàm thì có ba loại: Văn Giai, Bá Hộ, và Quân Công. Văn Giai là để thưởng cho những người có bằng cấp. Còn Bá Hộ thì để thường cho các hương chức, nói chung gọi là "hàng hào". Riêng Quân Công, thì dành cho những quân nhân. Theo Quan Chế thì mỗi loại chỉ hơn nhau có một bực. Như tòng cửu phẩm Văn Giai, thì trên tòng cửu phẩm Bá Hộ, và tòng cửu phẩm Bá Hộ thì chỉ trên tòng cửu phẩm Quân Công. Nhưng các cụ nhà ta lại có cái tính "lấy thịt đè người", nên ở làng tôi đã xẩy ra một câu chuyện cười ra nước mắt là:  
Có một ông cựu chiến binh Pháp, trong thời kỳ đệ Nhất Thế Chiến. Khi giải ngũ được thưởng hàm Chánh Cửu Phẩm Quân Công. Cứ theo quan chế thì chánh cửu phẩm, dù là Quân Công, cũng còn hơn cả tòng cửu phẩm Văn Giai hay Bá Hộ. Nhưng ông chánh cửu nhà ta không có tiền khao vọng, nên trong bảng danh sách ở làng ông đã phải đứng sau tòng cửu phẩm Bá Hộ. Ông không chịu, nên phải đưa đến cửa quan. Ông Tri Huyện lại phán cho ông một câu:  
- "Quân Công kém Bá Hộ hai bậc."  
  
Thế là ông chánh cửu phẩm Quân Công hậm hực, ôm mối tức bực về nhà. Cho nên người ta bảo: "Phép vua thua lệ làng" là vậy.  
  
Thấy cụ Trùm Lý, tôi xuống xe chào cụ, rồi dựa xe vào gốc tre nói chuyện cho đỡ buồn. Cụ không những là bạn thân của ông già tôi, mà còn là ông thầy dậy chữ Hán của tôi hai ba keo. Tôi nói hai, ba keo, là đã nhiều lần tôi nhập môn cụ. Lần thứ nhất là tôi lên 5 tuổi, gọi là học vỡ lòng.  
  
Một buổi sáng đầu năm, có lẽ là vào ngày mồng mười gì đó. Trời lâm râm mưa phùn. Mẹ tôi mặc quần áo cho tôi chỉnh tề, rồi bảo anh người nhà ở năm nhà tôi:  
- Hôm nay ngày khai trường, anh cõng em lên cụ Trùm Lý cho nó học.  
  
Thế là tôi được ngồi trên lưng anh Sắc. Anh này đến ở nhà tôi từ lúc anh còn nhỏ. Nay anh đã 17, 18 tuổi, có thể trông coi ruộng nương, đồng áng cho nhà tôi được rồi. Anh rất vui tính, thật thà và chăm chỉ, chịu khó. Một tay tôi ôm cổ anh, còn một tay tôi cầm ộ Anh thì một tay đỡ mông tôi, còn một tay anh xách buồng cau và chai rượu đế, mà mẹ tôi đã gói vào chiếc khăn đen bằng láng chéo, bà thường đội đầu.  
  
Theo tục lệ ở nhà quê là như vậy. Ngày khai trường thì thầy đồ cũng làm long trọng lắm. Dường như cũng có thông báo bằng miệng từ trước, là ngày nào thầy khai giảng, thì các học sinh phải mang lễ vặt đến. Buổi đầu thì chưa có học hành gì. Các học sinh được ăn một bữa cỗ no nê, rồi về. Ngày mai mới là ngày chính thức khai giảng.  
  
Buổi học đầu tiên của tôi gọi là học "vỡ lòng". Học hết 24 chữ cái, rồi đến vần bằng, vần trắc. Nhưng chưa tới vần trắc thì đã nghỉ, vì trời mưa nhiều quá, rả rích cả ngày, hàng tháng không thấy ánh mặt trời. Hơn nữa, ngày nào anh Sắc cũng phải cõng đi, cõng về nên mẹ tôi bảo: "Cho nó ở nhà, đến hè này ông ngoại rước ông đồ về nhà, cho nó sang học khỏi mất công."  
  
Tôi ngồi nói chuyện với cụ Trùm Lý gần hai tiếng đồng hồ. Khi bóng chiều đã nghiêng về phía tây, làm cho những bóng râm bên đường đã xê dần dần đến chỗ chúng tôi ngồi. Tôi toan đứng dậy để đi mua mấy thỏi cao dán nhọt cho ông già. Người ta nói chỉ có cao của ông Lang Phát ở Tây Làng là hiệu nghiệm. Bất kỳ nhọt gì, dù lớn nhỏ, độc địa thế nào cũng chỉ dán vào vài ngày là khỏi. Cụ Trùm Lý đưa mắt hỏi tôi:  
- Mình có biết ngôi mộ này không?  
  
Vừa nói cụ vừa chỉ vào nấm mộ ở trước mặt, gần ngay bên cạnh con đường làng, chỉ cách chừng hai thước tây. Chung quanh ngôi mộ là nước, vì ngôi mộ nằm chơ vơ ngay ở giữa vũng nước. Một góc mộ đã phơi ván rạ Con đường làng tôi không giống như những con đường của các làng xã khác. Vì là đất công, nên người ta có quyền đào hai bên đường để đắp lên cho cao. Từ con đường làng có những đường nhỏ đi vào từng xóm, nên đường trống trải thoáng mát. Ngồi ở đây, có thể nhìn suốt ra chân đê về bên trái, và nhìn về bên phải thì qua Đình Đồng, rồi đến tam quan, có thể nhìn thẳng ra cánh đồng làng, và đồng sau chùa Rèm nữa. Cụ nói:  
- Ngôi mộ này là ngôi mộ bốn đời của mình đấy. Hồi đó chưa có nghĩa trang, nên ai muốn táng ở đâu thì táng. Nhiều thầy địa lý nói. Nhà mình càng ngày càng phát đặt cũng nhờ ngôi mộ này. Cụ nói tiếp:  
- Từ ngôi mộ này trông thẳng vào khu xóm Tây Làng, chỉ cách có mấy mảnh ruộng là mộ của ông Hoàng Giáp.  
- Con có nghe người ta nói: Ngôi mộ của ông Hoàng Giáp chôn trên một thửa đất công độ mốt sào, gọi là "cấm địa" có phải không ạ?  
- Đúng rồi! Cách cấm địa một trăm thước tạ Có điều thầy địa lý nói: "Nếu ngôi mộ này mà phạm thì con cháu có người loạn luân đấy!"  
Tôi giựt mình, suy nghĩ và hỏi lại cụ:  
- Thưa, ngôi mộ này sao lại đào mà để hở cả ván ra thế kia ?  
- Thì cũng là tại ông rể của cụ Điều đấy. Ông bắt dân làng phải đắp đường rộng rạ Vì hai bên đường đều là công điền cả, nên họ có quyền đào tự do, vô tội vạ,. miễn là có đất đắp lên đường thì thôi.  
  
Có người bảo họ muốn "chơi" cha con mình đấy.  
  
Ý cụ muốn nói "họ" đây là ông chú rể tôi, đang làm chánh tổng. Tôi nhìn kỹ lại ngôi mộ thì quả nhiên chung quanh đã đào xén, chỉ còn chơ vơ ra một ngôi mộ, như một con trâu nằm. Bốn bề đều là nước cả, lơ thơ chỉ còn một vài cụm tre mai, để giữ cho khỏi sụt lở to ra. Ông cụ bảo:  
- Hồi năm kia đắp đường, ông cụ Điều đã định cải táng về nghĩa trang. Nhưng thầy mình không chịu, vì nhiều người nói: "Ngôi mộ này táng được địa thế rất tốt." Này nhé, mình trông:  
Nếu ta đứng ở đây, nhìn về phía bắc, thì có phải ngôi mộ nằm bên trái con đường làng, và cách mấy bước thì có ngôi Đình Đồng này. Còn nhìn về phía trái ngôi mộ, thì cách xa một trăm thước là cấm địa. Còn ngay cạnh con đường làng này đều là hào sâu. Họ bảo đó là "Tả thanh long, hữu bạch hổ". Đặc biệt ngôi mộ nằm ngay chính giữa làng. Chung quanh là điền địa, chẳng có nhà cửa, hay một ngôi môi nào kế cận. Ngoại trừ ngôi mộ ông Hoàng Giáp.  
Tôi hỏi: Thưa Ông!  
  
Thường thì tôi hay gọi bằng cụ, nhất là những nơi công cộng. Nhưng thỉnh thoảng thân mặt tôi gọi bằng "Ông". Vì hồi còn đi học với mấy người anh họ tôi, các anh này là cháu gọi cụ bằng "Ông cậu", nên họ phải gọi cụ là ông. Tôi quen miệng cũng gọi bằng ông cho thân mặt. Xem ra cụ cũng thích như vậy. Lần này để lấy lòng cụ, cho cụ tuôn ra những điều bí ẩn của cuộc đời, mà tôi tò mò muốn biết. Tôi nói:  
- Thưa ông, thế bây giờ mình sửa sang lại, và xây ngôi mộ này lên cho đẹp đẽ khang trang có được không?  
- Tớ cũng có bàn với thầy mình rồi. Nhưng ông ta bảo sợ người ta nói mình tin ở đất cát. Mà điều đó thì các "cha" tối kỵ.  
- Con nghĩ mộ tổ nhà người ta, người ta xây, chứ mắc mớ gì tới các cha, các cụ, tới đạo giáo, mà các cha ngăn cấm không cho ?  
- Ừ! Đáng lý ra thì như vậy. Nhưng mình cũng thấy đó! Hồi năm kia, khi cải táng đến ngôi mộ của ông Trương Văn Ân, thân phụ của Trương Tiến Đạt. Lúc mở nắp quan ra, thấy đất kết, bó chặt lấy thân người như sáp ong, nên tớ lại bảo họ đậy lại và lấp đất như cũ.  
  
Nên sau này con cháu ông Ân phát đạt đấy.  
  
Cụ Trùm Lý ngồi xích lại gần gốc khóm tre cho đỡ nắng. Buổi chiều đã nghiêng về phía dòng sông Trà Lý. Một vài người bán buôn đi chợ xa, đã thấy lác đác quang gánh quẩy về. Họ là những người bên huyện Thư Trì, đi buôn bán mãi tận chợ phủ Tiên Hưng, hoặc chợ Bơn, chợ Khuốc..., giờ này họ mới về. Một cơn gió nhè nhẹ rung động những bụi tre bên đường, làm mấy lá tre khô rơi lả tả như những cánh hoa trắng bạc, cong queo rơi xuống mặt nước, làm gợn sóng như thiếu nữ cau mày.  
  
Lũy tre dầy đặc này là hàng rào ngăn cách con đường làng với khu gia cư của ông cố Đức Giám Mục Trương Cao Đại, mà nhiều thầy địa lý nhìn ngắm, họ cũng cho là một khu dương cư "đắc địa". Cụ Trùm giải thích: - Này nhé! Nếu ta đứng ở cổng khu nhà này mà nhìn rạ Thì bên phải là ngôi Đình Đồng, chỉ cách có một cái ao, còn bên trái là con sông Trà Lý, nước cuồn cuộn xuôi dòng. Các thầy địa lý gọi là Thanh Long đó. Họ phán: "Đất này con cháu ắt có người làm tới tổng đốc, thượng thự.." Lúc này Đức Giám Mục Trương Cao Đại còn là một thầy dòng, chưa có thụ phong Linh Mục. Cho nên không tin vào đất cát, phong thủy cũng không được. Cụ Trùm Lý nhìn về phía bờ sông Trà Lý, thấy chiếc xe kéo ông chánh tổng bắt đầu xuống dốc. Cụ đứng dậy nói:  
- Thôi mình đi về, không lát nữa gặp ông ấy đi qua, lại mất công chào.  
  
Tôi cũng dắt xe đạp đi theo cụ một quãng, khi cụ rẽ vào con đường xóm để về nhà. Tôi chào cụ rồi mới lên xe đạp vào khu nhà thờ Tây Làng để mua cao. Đi qua phía bên cạnh nhà thờ, qua một bờ hồ rộng lớn thì đến nhà ông Lang, ở sát ngay con đường bờ hồ. Có giậu tre gai kín mít, chỉ chừa một cái cổng tre vừa một người đi lọt. Tôi đứng ngoài cổng gọi vào, một cô bé độ 12, 13 tuổi chạy rạ Tôi nói mua một miếng cao dán nhọt. Cô toét miệng ra cười, ù té chạy vào nhà, lấy ra một thỏi cao bằng ngón tay đưa cho tôi. Tôi vừa cầm thỏi cao, một tay móc tiền, tôi hỏi:  
- Bao nhiêu tiền đây Cô ?  
Cô bé lại toét miệng ra cười, nhìn tôi nói:  
- Một xu thôi à! Tôi đưa đồng xu cho cô bé, và nhìn theo cô chạy vào góc sân. Thì ra cô đang giã cua đồng. Mấy con chó cũng chỉ gầm gừ lúc ban đầu, giờ đã cụp đuôi lại, nằm mỗi con một xó.  
  
Tôi đạp xe về ngang qua cửa Đình Đồng, nhớ đến khóm tre mà tôi vừa ngồi nghỉ mát ở đây. Tôi nhớ đến lời cụ Trùm Lý nói về ngôi mộ tổ tứ đại của tôi. Lòng tôi bán tín, bán nghị Nhưng cũng lo lắng và thắc mắc mãi về câu. "Mộ tổ động thì con cháu có tai họa." Tôi định về bàn với thầy tôi để xây đắp lại ngôi mộ đó. Tôi sẽ thuê người đổ đất chung quanh cho rộng lớn, và xây một ngôi mộ bằng đá thật đẹp. Phía đầu ngôi mộ cũng có một Thánh Giá và một tấm bia bằng đá nhỏ ở cuối mộ. Người ta bảo mộ không được xây kín mít phía trên mặt, vì phải để trống cho hai khí âm dương giao hòa. Trên mặt mộ chỉ có thể trồng cây nhỏ, loại tiểu thảo được thôi. Người nhà quê thường hay trồng cây vạn tuế trên mộ, vì giống cây này sống lâu năm. Một vạn năm mà!  
  
Về nhà, tôi lấy một miếng giấy bản, cắt thành hình bầu dục, như một cái lá mít nhỏ, ở giữa cắt một lỗ tròn bằng đầu ngón tay. Tôi lấy thỏi cao hơ lên ngọn đèn cho cháy miếng giấy báo bọc thỏi cao, tức thì miếng cao màu hồng hồng chảy rạ Tôi trát cao vào miếng giấy bản, rồi hơ nóng lên, dán vào mụn nhọt. Thầy tôi bảo:  
- Cao của ông này hay lắm đó, chỉ vài ngày là khỏi. Nếu mụn nhọt mới lên thì tan ngay. Còn nếu đã già đang nung mủ thì vỡ rạ Ông nói tiếp:  
- Làng mình có nhiều người nổi tiếng lắm đó. Cao trị nhọt, thì ông Lang Phát là nhất. Còn trị gẫy xương, trặt xương, thì ông Chánh Hằng. Ông Hằng mấy đời gia truyền môn thuốc này. Nhiều người ở xa xôi tận Quỳnh Côi, Phụ Dực cũng võng cáng bệnh nhân đến. Gẫy xương cánh tay, hay chân, ông chỉ cho thuốc vào lấy thanh tre bó lại, mấy ngày là khỏi. Trừ phi để lâu ngày thối thịt thì mới hết chữa. Không như mấy ông thầy thuốc tây, động một tí là cưa đi.  
  
Thầy tôi tỏ ý muốn ngồi dậy. Tôi lấy cái gối bông chèn vào thành giường, để cho ông ngồi dựa lưng vào.  
Ông thở mạnh một cái, nói:  
- Tời! Mấy ngày nay cứ nằm ê ẩm cả mình mẩy. Giờ được ngồi một tí dễ chịu quá.  
  
Hoàng hôn đang rủ xuống mọi nhà. Xa xa những cánh chim trời bay về tổ ấm. Ngoài đường, những người làm đồng đang tập nập kéo nhau về, chuyện trò vui vẻ. Cô Thu đi ngang qua, nghe tin thầy tôi bệnh, nên ghé vào thăm. Cô là con út bà cụ Tổng Hai. Bà là vợ thứ hai của cụ tổng người Thôn Liêm. Tuy rằng khác xã, khác thôn, nhưng nhà cụ ở gần ngay đầu nhà thờ họ Tiên Môn, chỉ cách chừng năm chục thước đường chim bay. Thỉnh thoảng đẹp trời, tôi có leo lên ngọn tháp nhà thờ cao hơn ba chục thước tây. Nhìn xuống nhà bà tổng, như ngay ở đầu nhà thờ. Cụ tổng là anh ruột của bà ngoại tôi. Đáng lẽ ra chúng tôi phải gọi các con cụ là bác. Nhưng không hiểu sao mẹ tôi lại gọi họ là các cậu. Cậu Lý Thận, cậu Trấn, cô Thu, cô Huệ...Nên chúng tôi cũng theo cái "đà" đó mà gọi cho tiện việc sổ sách. Nhất là hồi mấy năm trước. Tôi còn học trường làng cùng với cô Thụ Mới đầu chúng tôi chưa biết nhau, chưa quen thân. Theo luật nhà trường phải gọi nhau là anh, là chị. Nhưng mấy hôm sau, mẹ tôi cắt nghĩa tôi mới hiểu. Ra trường tôi không dám gọi bằng chị nữa mà gọi bằng cộ Cô cười bảo tôi:  
- Ai dạy mà lễ phép thế?  
- Mẹ tôi nói, đáng lẽ tôi phải gọi cô là bác mới đúng qui tắc... tam suất.  
- Đừng bày đặt. Tôi tuổi Tuất, còn kém Thế một tuổi. Cứ gọi tên cho nó thân mặt. Chừng nào có người lớn, thì mới đứng đắn! Nhé! Nhớ nghe không?  
  
Thế là từ đó, lúc vắng người lớn. Cô gọi tôi bằng cái tên cúng cơm của tôi, và xưng là "mình". Như: "Mai đi học đem cho mình mượn tờ báo Cậu Ấm nhé!" Còn tôi thì chỉ dám gọi bằng cộ Có hôm vắng vẻ, cao hứng tôi gọi là "Em Thu". Cô cốc vào đầu tôi một cái và la: "Dám gọi là em hả?" Tôi vừa xoa đầu vừa kêu: "Con gái đánh không có đau." Ấy câu chuyện giỡn cợt của chúng tôi chỉ có giới hạn đến thế. Nhưng mà cô thì lại có ý nghĩ sâu xa hơn. Ý nghĩ của một cô gái 13 tuổi, mới chớm "dậy thì". Đi học đã bắt đầu biết làm đỏm, làm dáng rồi. Ăn mặc chải chuốt, lúc nào cũng quần chỉ đen, áo cộc vải "phin" trắng nõn. Trên đầu cài một cái lược đồi mồi giả cong cong, úp lấy mái tóc ngược ra phía sau. Đầu đội nón lá chứ không để đầu trần phơi mái tóc bù xù ra.  
  
Trong túi, chẳng mấy hôm là không có quà cho tôi. Khi thì mấy quả ổi, quả hồng, quả táo. Cũng có lần cô đưa cho tôi một gói kẹo. Gọi là kẹo, thì cũng không đúng, vì miền quê tôi gọi là "sâu". Người ta làm bằng cơm nguội phơi khô, rồi giã thật nhỏ, trộn ít đường, ít muối và cho hồ vào, nắn lại như là một con sâu dâu, hay mỏng mỏng như là móng tay. Đem chiên mỡ lên, ăn cũng giòn giòn, ngọt ngọt. Thích hợp với khẩu vị của những đứa trẻ haù ăn. Tôi làm bộ nói:  
- Ăn sâu liệu có bệnh không?  
- Không chết đâu mà sợ. Cứ ăn đi, mình bỏ thuốc mê rồi đấy.  
  
Tôi vừa cho mấy con sâu vào miệng nhai rau ràu, vừa nhìn cái dáng đi hấp tấp của cô đi trên con đường làng cát bụi. Gió chiều lay động cánh đồng lúa xanh rì, xào xạc phất phơ, như một tấm thảm nhung mượt mà xa tít mù khé...   
 



Lời cuối: Cám ơn bạn đã theo dõi hết cuốn truyện.  
Nguồn: http://vnthuquan.net  
Phát hành: Nguyễn Kim Vỹ.  
  
Nguồn: http://www.vn.net  
Được bạn: Thanh Vân đưa lên  
vào ngày: 18 tháng 11 năm 2010